

A-DỤC VƯƠNG TRUYỆN

NHÂN DUYÊN VỀ THƯƠNG-NA-HÒA-TU

QUYỂN 5

Khi Tôn giả A-nan nhập Niết-bàn. Thương-na-hòa-tu đi đến nước Ma-đột-la, giữa đường gặp ngôi chùa tên Tỳ-đa, lúc này trời đã tối, liền vào chùa tá túc. Trong chùa có hai vị Tỳ-kheo Ma-ha-la đang cùng luận đàm.

Tôi ngày trước có nghe Thương-na-hòa-tu nói rằng:

- Nếu có vị Tỳ-kheo giữ giới nhỏ mà không phạm thì gọi là Thắng giới. Nghe các việc tướng tận mà không nghe các việc khác thì gọi là đa văn.

Thương-na-hòa-tu nghe lời này liền nói với Ma-ha-la:

- Thương-na-hòa-tu không nói lời này, mà nói rằng, thấy người thanh tịnh thì gọi là tịnh trì giới, người tịnh trì giới thì gọi là Đệ nhất giới. Nếu nghe mà hành trì theo thì gọi là đa văn, chứ không như ông nói.

Ma-ha-la hỏi:

- Ngài là Thương-na-hòa-tu.

Đáp:

- Chính là tôi.

Ma-ha-la hỏi:

- Vì nhân duyên gì mà ngài lấy tên Thương-na-hòa-tu. Vì thọ y Thương-na nên lấy tên Thương-na-hòa-tu. Hay là quá khứ tạo thiện duyên nên có tên này?

Đáp:

- Vì cả hai nhân duyên nên có tên Thương-na-hòa-tu. Một là thọ trì y Thương-na, hai là quá khứ tạo thiện duyên, cho nên tên là Thương-na-hòa-tu.

Lại hỏi:

- Nhân duyên quá khứ như thế nào?

Đáp:

- Đời quá khứ ở nước Ba-la-nại có một thương chủ, cùng năm trăm thương nhân đi vào trong biển thấy một vị Bích-chi-phật bị bệnh. Bấy giờ thương chủ cùng đoàn thương nhân dừng lại. Dem thuốc thang ả thực để điều trị cho vị Phật này, vị Bích-chi-phật dần được khỏi bệnh, khi ấy vị Bích-chi-phật mặc y vải Thương-na. Thương chủ hỏi ngài có muốn y len thì nên bỏ y Thương-na chúng con sẽ cúng y len.

Bích-chi-phật đáp:

- Y này ta dùng khi xuất gia và cho đến nay lúc thành đạo và nhập Niết-bàn vẫn giữ y này.

Thương chủ nói:

- Xin Tôn giả chớ vào Niết-bàn để cùng chúng tôi ra biển. Ra biển trở về chúng tôi sẽ trọn đời cung cấp cho Tôn giả y thực, ngọa cụ, thuốc men đầy đủ.

Bích-chi-phật nói:

- Ta nay không thể đi biển. Nay chỉ phát lòng hoan hỷ cho ông làm đại công đức.

Liên ngay trước mặt Thương chủ, Bích-chi-phật bay lên hư không biến hóa vô cùng mà nhập Niết-bàn.

Thương chủ đó nay chính thân ta. Ta khi ấy cúng dường Xá lợi cho Phật xong thì phát nguyện.

- Nguyện đời vị lai gặp được Thánh sư. Rồi trải qua trăm ngàn vạn ức cũng được công đức như Thánh sư, trong tương lai chỗ sinh ra đều có uy đức pháp tắc và y phục như Bích-chi-phật. Vì vậy khi ta sinh ra liền có y Thương-na mặc trên người. Ngày xuất gia vẫn đắp y này. Cho nên trọn đời vẫn trì y.

Lại hỏi:

- Làm sao để thọ trì y?

Đáp:

- Khi ta thọ Cụ túc giới, đã cầu trọn đời thọ trì y này. Vì vậy, nên được thọ trì.

Ma-ha-la nói:

Ngài quả thật là chơn hảo.

Tôn giả Thương-na-hòa-tu lần lần đi đến nước Ma-đột-la, đến núi Ưu-lưu-mạn-trà ngồi kiết già, núi này có hai Long tử và quyến thuộc cùng ở.

Tôn giả nghĩ:

- Nếu ta không xúc nã, thì rồng sẽ không đi.

Bền làm cho cả núi chấn động. RỒNG nổi giận làm mưa gió lớn tràn đến chỗ Tôn giả. Tôn giả liền nhập định từ bi Tam-muội, đem tâm từ hóa giải nên trùng độc nước lửa đều không làm thương hại. Cũng như tôn giả Ma-điền-đề hàng phục được rồng.

Long tử thấy việc chưa từng có liền phát lòng tin, đến chỗ tôn giả thưa:

- Ngài muốn dạy gì?

Tôn giả đáp:

- Cho ta cùng chúng Tăng trụ xứ tại đây.

Rồng nói:

- Không được.

Tôn giả bảo:

- Đức Phật trước khi Niết-bàn có thọ ký tại núi Ưu-lu-tu-mạn-trà này có trú xứ A-lan-nhã. Tên gọi là Na-la-bạt-lợi tọa thiền đệ nhất.

Long tử nói:

- Đức Phật đã thọ ký thật sao?

Đáp:

- Có thật.

Rồng nói:

- Nếu Đức Phật đã thọ ký thì tùy ý sử dụng.

Tôn giả nhập định quán xét xem thử Đản-việt ra đời chưa. Biết đã ra đời nên sáng sớm đắp y trì bát đi vào thành Ma-đột-la đi khất thực từng nhà, vừa đến trước cửa nhà trưởng giả Na-la-bạt-lợi, nói với trưởng giả:

- Ông cho tôi tiền, tôi nay muốn ở trong núi Mạn-trà tạo trú xứ A-lan-nhã.

Trưởng giả nói:

- Tại sao tôi phải cho tiền?

Đáp:

- Đức Phật trước đã thọ ký, sau khi ta Niết-bàn, ở nước Ma-đột-la có một trưởng giả, huynh đệ hai người, một người tên Na-la, một người tên Bát-la, tại núi Mạn-trà phát tâm tạo dựng trú xứ A-lan-nhã. Trú xứ lấy tên Na-la-bạt-lợi.

Trưởng giả nói:

- Đức Phật đã thọ ký.

Thế là trưởng lão liền xuất tiền vàng lên núi tạo dựng tăng phương trú xứ. Đặt tên là tinh xá Na-la-bạt-lợi.

Thương-na-hòa-tu nhập định quán xét xem Cúc-đề trưởng giả đã

ra đời chưa thì thấy đã ra đời. Lại quán con của Cúc-đề sinh ra chưa? Vẫn chưa sinh, thế là lần hồi đi đến nhà Cúc-đề giáo hóa khiến cho người hướng về Phật pháp. Lúc đầu Tôn giả đem theo nhiều vị Tỳ-kheo đến, sau dần ít lại. Rồi chỉ còn một mình đi đến đó. Trưởng lão hỏi:

- Tôn giả không có đem vị đệ tử nào đến nhà tôi sao?

Đáp:

- Tôi không có đệ tử theo phụng trì, nếu có lòng kính tin thì nên theo tôi.

Cúc-đề thưa:

- Thân tôi hãy còn tham lạc thú thế gian, nên chưa thể xuất gia đi theo Tôn giả được. Nếu có con thì sẽ cho theo.

Tôn giả nói:

- Ông có ý tốt, xin cẩn thận giữ lời đừng có quên.

Cúc-đề sau đó sinh một con đặt tên là A-thất-bà Cúc-đa. Đứa bé ấy lớn lên. Tôn giả mới nói:

- Ông trước có hứa, nếu có con thì cho theo tôi xuất gia. Nay đứa con ấy đã lớn thì nên cho.

Đáp:

- Tôi chỉ có một con, không thể cho theo được. Nếu có đứa nữa thì cho đi.

Tôn giả nói:

- Được.

Sau sinh một đứa khác đặt tên là Đàn-ni Cúc-đa, đứa bé rồi cũng lớn lên, Tôn giả tìm đến nói, ông có nói nếu có đứa nữa thì hứa cho theo tôi. Nay nên cho đi xuất gia.

Cúc-đề đáp:

- Tôi có một đứa để giữ tài của. Một đứa cho ra ngoài để kiếm tiền, nếu có đứa thứ ba thì sẽ cho đi.

Tôn giả nói:

- Được.

Không bao lâu lại có đứa thứ ba, được đặt tên là Ưu-ba-cúc-đa, vì dung mạo rất đoan chánh khác thường.

Đứa bé dần dần lớn lên, ở trong cửa hàng coi việc bán hương, người đến mua rất nhiều, nên thu lợi vô cùng.

Tôn giả quán sát thấy trưởng lão Cúc-đề đã sinh con, liền đến bảo:

- Ông trước hứa sinh đứa thứ ba sẽ cho theo tôi để xuất gia. Nay đã có thì nên giữ lời mà cho theo tôi.

Cúc-đề nói:

- Nếu không làm mất nguồn lợi của tôi thì tôi sẽ cho theo Tôn giả.

Lúc này Ma vương thông báo cả nước Ma-đột-la, có thể đến nhà Cúc-đề để mua hương. Do có nhiều người mua nên lợi lộc rất nhiều.

Tôn giả đi đến chỗ Ưu-ba-cúc-đa đang bán hương trong chợ, Tôn giả đến bảo:

- Ông ở đây bán hương là vì tịnh tâm hay bất định tâm.

Ưu-ba-cúc-đa đáp:

- Con không biết, vì sao gọi là tịnh tâm. Vì sao gọi là bất định tâm.

Tôn giả nói:

- Nếu tâm người tương ứng với tham dục sân nhuế thì là bất định tâm. Nếu không cùng tương ứng là tịnh tâm. Người nên biết chỗ sở duyên của tâm đó. Nếu tâm duyên theo bất thiện thì lấy hòn đá đen đặt bên trái. Nếu tâm duyên theo thiện thì lấy hòn đá trắng đặt bên phải. Lại dạy Cúc-đa niệm Phật và quán Bất tịnh. Ngày đầu được hai phần đen, một phần trắng, ngày thứ hai được phân nửa đen, phân nửa trắng, dần dần chỉ thuần là trắng mà không còn đen nữa. Tâm lúc này chỉ thuần là thiện. Như pháp mà đoạn hết mọi điều phi pháp.

Ở thành Ma-đột-la có một dâm nữ tên là Bà-tu-đạt-đa, sai người tỳ nữ đến chỗ Ưu-ba-cúc-đa mua hương, khi tỳ nữ mua hương về thì dâm nữ giận nói:

- Nhà ông ta có trộm đạo hay sao mà có nhiều hương tốt vậy?

Tỳ nữ thưa:

- Đây là do có con của Cúc-đề tên Ưu-ba-cúc-đa, tánh tình bình đẳng như pháp, đang mua bán ở chợ.

Dâm nữ liền đến nhà Ưu-ba-cúc-đa mà lòng khởi tà dục, liền sai tỳ nữ đến chỗ Ưu-ba-cúc-đa nói:

- Đại gia tôi muốn gặp mặt ông!

Cúc-đa đáp: ư

- Chẳng phải là lúc gặp mặt Bà-tu-đạt-đa dâm nữ trước nay vẫn đặt ra phép năm trăm tiền vàng cho người một đêm. Dâm nữ lại sai tỳ nữ đến nói với Cúc-đa:

- Tôi không lấy tiền, có thể cùng tôi một lần gặp mặt. Bấy giờ có đại trưởng giả, trước đã cùng với dâm nữ qua đêm. Ở phương Bắc có một thương khách đem nhiều trân bảo đến nước Ma-đột-la.

Thương khách hỏi người:

- Trong thành có ai là Đệ nhất kỹ nữ?

Có người đáp có Bà-tu-đạt-đà là đệ nhất dâm nữ ở đây. Muốn đến đây phải đem đến năm trăm tiền vàng cùng người qua một đêm.

Thương chủ nghe nói liền đem vàng và nhiều y phục tốt đẹp, cùng anh lạc đến cho dâm nữ. Lúc này dâm nữ tham của thương chủ nên giết đại trưởng giả đem chôn ở trong nhà. Con của trưởng giả cùng quyến thuộc tìm đến nhà dâm nữ khai quật nền nhà lên rồi đem đến trình vua là Bà-tu-đạt-đà đã sát hại trưởng giả. Vua liền cho bắt dâm nữ, đem ra cắt hết tai mũi và chân tay rồi ném vào hầm. Ưu-ba-cúc-đa nghe việc này liền nói:

- Cô gái này vốn đã đem thanh sắc dục lạc làm nhân duyên mời gọi ta. Nay bị cắt tai mũi chân tay, nay chính là lúc phải đến đó. Người kia lúc còn trang nghiêm y phục, hiện tướng tham dục nên không đến. Nay tham dục không còn thì nên đến. Bèn đem người hầu đến chỗ hầm. Người tỳ nữ vì ân nghĩa với chủ cũ, cho nên theo đến đó để đuổi chim. Tỳ nữ nói với chủ có Ưu-ba-cúc-đa. Dâm nữ bảo nữ tỳ đem tai mũi chân tay ở gần đó lấy mền để che lại. Ưu-ba-cúc-đa đến đứng ở trước mặt. Bà-tu-đạt-đà nói với Ưu-ba-cúc-đa rằng:

- Tôi bình thường có sai người gọi ông đến mà ông không đến. Ngày nay tôi bị khổ nạn, thân thể bị cắt ra thì sao lại đến thăm tôi.

Ưu-ba-cúc-đa đáp:

- Tôi vốn không vì lòng tham dục mà đến thăm cô. Ta vì muốn thật tướng của dục nên mới đến đây. Còn cô vì lòng tham dục che mờ cho nên không nhận thấy thật tướng. Cô đem thanh sắc ra để lừa dối thế gian. Nay trở về với căn bản thật tướng được da thịt che kín bên trên. Một khi máu chảy thịt tan gân cốt mạch máu đều không còn. Sự béo tốt bên ngoài xem thì rất đẹp, còn bên trong thì như uế xấu xa đầy dẫy. Bên ngoài thì hương hoa che phủ lên. Bên trong thì ô uế hôi thối thật là đáng chán.

Nếu nghe được Phật pháp thì sự tham dục ấy gây ra nhiều khổ não lo sợ, trăm ngàn tai họa đều từ tham dục mà sinh ra. Nếu có bậc Trí giả dẫn dắt quả trách thì có thể xa lìa tham dục ô uế mà được giải thoát đi vào con đường chánh đạo để đến Niết-bàn. Dâm nữ nghe lời dạy đó rồi thì sinh lòng nhàm chán Tam giới, phát lòng tin Phật pháp thâm sâu. Liền nói với Ưu-ba-cúc-đa. Như ngài nói có bậc Trí giả quả trách dạy bảo pháp thật tướng như vậy. Xin nhủ lòng bi mẫn nói cho tôi nghe. Ưu-ba-cúc-đa liền nói pháp Tứ đế. Khổ đế như sắt nung chảy; Tập đế như loài cây độc; Diệt đế là đoạn si ái, nương theo bát Thánh đạo mà ra lại

nói khổ thể như loài ung nhọc độc khởi, gồm có sinh, già, bệnh, chết, ái biệt ly khổ, oán trắng hội khổ, cầu bất đắc khổ, ngũ ấm thanh khổ thì ở trong Tam giới hễ có sinh là có khổ?

Ưu-ba-cúc-đa quán thấy dâm nữ, thân thể thật tướng đều đã tỏ ngộ. Vì thấy được chơn đế mà xa lìa dục, chứng quả A-na-hàm. Bà-tu-đạt-đa nghe pháp Kiến đế, đắc kiến đế rồi thì khen ngợi Ưu-ba-cúc-đa: Lành thay! Lành thay. Ngài nay đã vì tôi mà nói về ba đường ác. Khai mở thiện pháp, đi đường tắt đến cõi Niết-bàn. Tôi nay xin quy y Phật Pháp Tăng.

Ưu-ba-cúc-đa nghe lời ấy thì trở về. Không bao lâu thì Bà-tu-đạt-đa qua đời được sinh lên trời Đao lợi khi ấy có Thiên thần nói với dân trong thành Ma-đột-la: Ưu-ba-cúc-đa vì Bà-tu-đạt-đa mà nói pháp khiến cho cô chứng được quả Tu-đà-hoàn, khi qua đời được sinh lên cõi trời Đao lợi. Người trong nước nghe thế liền đem thân Bà-tu-đạt-đa để cúng dường. Lúc này Thương-na-hòa-tu đến chỗ Cúc-đề nói:

- Nên cho Ưu-ba-cúc-đa theo tôi xuất gia.

Đáp:

- Nếu khiến cho việc lợi lạc của tôi không dứt, thì tôi cho đi. Tôn giả Thương-na-hòa-tu, dùng thần thông khiến cho lúc Cúc-đề được lợi không dứt. Cúc-đề ngày ngày được lợi nhiều nên không muốn cho đi.

Thương-na-hòa-tu nói rằng Đức Phật đã thọ ký cho Ưu-ba-cúc-đa. Sau khi Đức Phật Niết-bàn một trăm năm, đây là người hoằng truyền Phật sự, vậy ông nên cho đi.

Cúc-đề nghe vậy liền cho đi xuất gia. Tôn giả Thương-na-hòa-tu đem Ưu-ba-cúc-đa đến chỗ A-lan-nhã A-na-bạt-lợi. Cùng bạch tứ yết ma thọ giới Cụ túc, vừa thọ xong liền đắc quả A-la-hán. Thương-na-hòa-tu nói với Ưu-ba-cúc-đa rằng:

- Đức Phật đã thọ ký cho người, một trăm năm sau Đức Phật Niết-bàn có Tỳ-kheo Ưu-ba-cúc-đa, tuy không tướng hảo như Đức Phật mà hoằng truyền Phật sự, ở trong hàng Thanh văn làm bậc giáo thọ tọa thiền đệ nhất. Nay chính là lúc tốt, người nên làm Phật sự.

Ưu-ba-cúc-đa xin tùy nguyện thọ giáo Ưu-ba-cúc-đa muốn thuyết đại pháp nơi nước Ma-đột-la. Người dân trong nước nghe Ưu-ba-cúc-đa thuyết pháp liền kéo tới nghe rất đông. Ưu-ba-cúc-đa quán lúc Đức Như Lai thuyết pháp, đại chúng ngồi nghe pháp vây thành nửa vòng tròn như thế nào. Ngày nay cũng khiến cho tứ chúng ngồi y như trước. Quán Đức Phật thuyết pháp như thế nào? Đức Phật trước nói về các pháp thì giới cầu sinh nhân thiên, vì muốn lấy pháp bất tịnh xuất thế làm trọng

yếu. Như chư Phật vẫn thường thuyết tứ thánh đế Ưu-ba-cúc-đa cũng lần lượt thuyết tứ đế pháp như thế. Ma vương làm mưa dầm những chơn châu trân bảo để làm hoại tâm chúng khiến cho không ai đắc đạo. Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa quán xét thì biết được việc của ma làm.

Cuối ngày đó có vô số người đến nghe Ưu-ba-cúc-đa nói pháp. Mưa trân bảo đều muốn đi đến lấy, vì nhân duyên đó mà nhiều người đến. Đến ngày thứ hai thuyết pháp lại có mưa báu, đến nỗi không có người nào được đắc đạo.

Tôn giả nhập định quán xét để xem ai làm, thì biết là Ma vương làm. Đến ngày thứ ba nhân dân trong nước lại đến nghe Tôn giả nói pháp. Ngày đầu thì mưa báu trên châu. Ngày thứ hai thì mưa vàng báu. Ngày thứ ba thì ma biến làm tiên nữ, làm thiên nhạc khiến cho tâm người náo loạn. Người chưa đắc đạo đều mê hoặc đắm theo tiếng nhạc nhẩn đến không có một người đắc đạo. Ma thấy vậy rất vui mà nói rằng ta có thể phá hoại Ưu-ba-cúc-đa nói pháp.

Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa, ngồi ở dưới gốc cây, nhập định quán xét sự việc ma liền lấy hoa Mạn-la-đà-la làm hoa man choàng trên cổ Ưu-ba-cúc-đa. Tôn giả liền quán xem ai làm, mới biết là do quỷ làm. Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa liền nghĩ: Ma phá hoại việc thuyết pháp của ta. Đức Phật vì sao lại không hàng phục. Lại quán xét biết ý Đức Phật vốn muốn để cho Ưu-ba-cúc-đa điều phục Ma vương. Vì vậy mà Đức Phật không hàng phục. Tôn giả quán sát để coi ma đã đến lúc điều phục được. Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa liền đem ra ba cây chết. Một là cây của rắn, hay là cây chó, ba là cây người. Ba cây này hóa thành hoa man đem đến chỗ ma. Ma trông thấy thì rất vui mà nói rằng: Ưu-ba-cúc-đa đối với ta cũng không được tư tại. Ma liền cúi đầu thọ nhận tràng hoa man này. Ưu-ba-cúc-đa, để ba cây chết vào cổ của Ma vương. Ma thấy ba cây chết ở cổ mình thì nói: Dám đem cây chết trồng vào cổ ta sao?

Tôn giả nói:

- Như Tỳ-kheo không nên đắm trước hương hoa mà người lại đắm trước. Cũng như người không nên đeo cây chết vào cổ mà ta kết thành. Nay thì tùy lực người mà làm. Tại sao người lại cùng với Phật tử đấu tranh. Như giữa biển lớn sóng luôn khuấy động phá vào sườn núi mà vẫn không hề hấn gì cũng như ma muốn tháo những cây chết này ra vậy. Như muốn dời núi Tu-di mà không sao lay động được. Ma muốn tháo những cây chết nơi cổ ra cũng như thế. Ma rất giận dữ bay lên hư không mà nói rằng:

-Ta tuy không tự mình giải thoát được, thì chư Thiên của ta sẽ đủ

sức để phá.

Ưu-ba-cúc-đa nói:

- Người đến Phạm thiên, Thích Đề-hoàn Nhân tỳ Sa-môn thiên đi đến Ma-hải-đầu-la thiên, Ba-lâu-na thiên cho đến vào trong đại hỏa mà vẫn không bị thiêu đốt vào trong đại thủy mà vẫn không ướt. Chư Thiên dù muốn giải thoát cho người vẫn không thể được.

Khi đó Ma vương không tin lời Tôn giả mà tìm đến chư Thiên muốn cầu cởi ra, nhưng chư Thiên các nơi đều nói:

- Ta không thể cởi được. Rồi đến chỗ Phạm thiên chấp tay nói vì ta mà cởi ra giúp.

Phạm thiên đáp:

- Đây là do thập lực đệ tử Đức Phật làm, lực của ta yếu kém không thể cởi được. Giả như gió thổi mạnh cũng không thể thổi được. Dù có lấy rế cây treo được núi Tu-di lên, cũng không thể tháo được.

Ma nói Phạm vương:

- Người không thể giải thoát cho ta thì ai tháo được.

Phạm vương nói:

- Người nên mau quy y với Ưu-ba-cúc-đa mới có thể giải thoát được. Như đại địa bị nghiêng đổ được trở lại. Nếu không quy y thì hoại thân người, mà hại cả lạc thú trên cõi trời của người và hủy nhục tất cả niềm vui tôn quý.

Ma thấy thế lực của đệ tử Đức Phật thật lợi hại và nghe Phạm Thiên vương nói những lời cung kính, thì nghĩ đến thế lực của Đức Phật. Quả thật độ lượng làm sao? Nếu muốn làm khổ não ta hơn nữa, thì làm sao mà không thể được. Vì lòng từ bi lân mẫn cho nên không làm khổ não thân nữa. Ngày nay ta mới biết Đức Như Lai có đầy đủ lòng đại bi, do thành tựu lòng đại bi này mà đắc chân giải thoát. Ta vì vô minh che mờ tâm trí làm xúc não cho người khắp nơi, nhưng Đức Phật vì lòng từ bi bình đẳng chưa từng có lời nói ác ngữ đối với ta. Khi nghe lời nói của Phạm vương thì tâm kiêu mạn của ma liền dứt trừ. Ma đi đến chỗ Ưu-ba-cúc-đa nắm vóc lạy sát đất, rồi quỳ dài chấp tay bạch với Tôn giả rằng:

- Tôn giả! Ngài có thể biết, tôi thường làm xúc não Đức Thế tôn từ khi Ngài chứng đạo dưới cội Bồ-đề cho đến khi Niết-bàn, Tôn giả hỏi:

- Người làm điều gì?

Đáp:

- Ngày trước khi Đức Phật đến tụ lạc Bà-la-môn khát thực, tôi che

hết tâm mọi người khiến chẳng ai cúng dường làm cho Đức Phật không có ăn. Vì vậy Đức Phật có làm kệ:

*Khoái lạc không tích chứa
Thân thể an khinh liền
Nếu trong sự ẩm thức
Tâm không sinh tham trước
Tâm người thường hoan hỷ
Dụ như trời quan âm.*

Lại nữa, khi trước tôi ở trong hang Kỳ-xà-quật, hóa thành đại ngu ru phá bát của năm trăm vị Tỳ-kheo, duy có bát của Đức Phật bay lên hư không. Tôi bèn ở chỗ khác hóa thành hình rồng, trói hình Đức Phật bảy ngày bảy đêm. Khi Đức Phật gần Niết-bàn tôi hóa thành năm trăm cỗ xe, làm cho nước sông đục ngầu khiến Đức Phật không có nước uống. Tóm lại, tôi đã làm cả trăm việc xúc não Đức Phật như thế. Mà Đức Như Lai từ mẫn, chưa từng nói một lời nào nặng với tôi. Còn ngài là bậc A-la-hán lại không có lòng từ mẫn đối với nhân thiên, A-tu-la nên nay đã làm hủy nhục đến tôi. Ưu-ba-cúc-đa đáp:

- Ba-tuần! Người không thể so sánh hàng Thanh văn ta cứu độ người khác với Đức Như Lai, không thể đem hạt cải mà so với núi Tu-di. Ánh sáng đom đóm mà sánh với vầng nhật nguyệt. Một giọt nước lại ví với đại hải. Như Lai vì lòng đại Bi, lòng Từ bi nên không thể trị người. Thanh văn không đồng với Đức Phật nên mới trị được người.

Ma nói:

- Vì nhân duyên gì mà Đức Phật nhẫn nhục tôi từ lúc làm tiên nhân cho đến khi Ngài thành Phật, tôi luôn làm xúc não mà vẫn từ mẫn không làm hại tôi.

Đáp:

- Có nhân duyên bất thiện. Người dù tạo ác mà Phật không hề quở trách, sợ dĩ như thế là ý Đức Phật muốn ta điều phục người. Khiến cho người đối với Đức Phật vẫn giữ lòng kính tin. Do tâm này mà sẽ bị đọa vào trong địa ngục, ngạ quỷ súc sinh. Vì vậy mà từ đầu Đức Phật đã không có một lời hủy trách người. Đức Phật đối với người vẫn giữ tâm Từ bi. Đức Phật đã dùng các phương tiện khéo léo khiến cho người sinh tín tâm. Do chút ít lòng tin này mà làm nhân duyên về Niết-bàn. Nay ta chỉ lược nói thôi. Người đối với Đức Phật mà sinh được chút tín tâm thì do đây mà tiêu trừ hết tội xúc não Đức Phật xưa kia. Ma nghe nói lời này thì nhảy xổng lên, chẳng khác nào như hoa Già-ưu-từ rể đến thân và cành lá.

Ma vương vui vẻ toàn thân đứng thẳng lên. Đức Phật vì lòng từ bi từ khi ngồi dưới cây thọ vương cho đến lúc Niết-bàn. Lòng từ nhĩ ấy chẳng khác nào như cha mẹ luôn nghĩ đến con, để tiêu trừ lỗi cho ta.

Ma vương đối với Phật pháp đã sinh lòng hoan hỷ, liền đứng dậy chấp tay bạch với Tôn giả:

- Ông đã khiến cho tôi sinh lòng hoan hỷ thì ông cũng là bậc đại ân vậy xin giải dùm tôi ba thân chết này.

Tôn giả nói:

- Trước đã nói những yếu chỉ cho người rồi sau mới cỡi ra. Từ nay về sau đối với Phật pháp, người tuyệt đối không được xúc não Tỳ-kheo

Ma nói:

- Xin thọ giáo Tôn giả.

Lại nói với ma:

- Người hãy vì ta mà làm điều này. Ta tuy đã thấy được Như Lai pháp thân, mà vẫn chưa thấy được thân kim sắc của người. Vậy hãy vì ta mà hiện ra sắc thân Phật, để cho sinh tâm yêu kính. Nếu làm việc này thì là tối thượng.

Ma đáp:

- Tôi cũng nói trước với Tôn giả điều trọng yếu này. Là lúc tôi hiện thân Phật, Ngài cẩn thận chớ có đánh lể tôi. Vì sao? Vì như thế tôi sẽ tổn phước và sẽ không hiện ra nữa.

Tôn giả nói:

- Được, ta sẽ không đánh lể người.

Ma nói:

- Đợi một chút để tôi vào trong rừng. Tôi vốn hiện ra hình Phật để đối trưởng giả Thư-la. Ngày trước đã làm, nay cũng vì ngài mà làm.

Tôn giả liền giải thoát ba thân chết trên cổ ma. Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa ngồi quán tưởng được thấy Phật. Ma liền vào trong rừng hóa ra thân Phật. Hóa ra thân Phật rồi, bèn hóa ra tượng Xá-lợi-phất ở bên trái, hóa hình Mục-kiền-liên ở bên mặt, A-nan ở phía sau. Ma-ha Ca-diếp, A-nậu-lâu-đầu, Tu-bồ-đề v.v... hai ngàn năm trăm mười vị đại A-la-hán cùng đi theo sau, lần lượt từ trong rừng đến chỗ Ưu-ba-cúc-đa. Lúc này Tôn giả thấy liền đứng dậy chấp tay ngắm nhìn, rồi nói kệ rằng:

*Than ôi! Vô thường
Không lòng từ mẫn
Hủy hoại như thế
Sắc thân thương diệu.*

Thân Phật như thế này mà bị vô thường hoại. Thân tâm của Tôn giả quán tưởng nhìn Phật không thôi. Tôn giả chấp tay nói kệ rằng:

*Vui thay thanh tịnh nghiệp
Hay thành tựu diệu quả
Không phải từ trời sinh
Cũng không phải nhân tạo
Sắc mặt như hoa sen
Mắt sáng như minh châu
Đoan chánh hơn nhật nguyệt
Thắng diệu hơn muôn hoa
Lặng yên như đại hải
An trụ như Tu-di
Oai quang hơn mặt trời
Bước đi như sư tử
Hướng nhìn như Ngưu vương
Sắc thắm màu vàng tía
Trăm nghìn vô lượng kiếp
Tịnh tu thân khẩu ý
Mới được như thế này
Như thế thân thắng diệu
Kẻ oán thấy cũng vui
Làm sao ta không kính.*

Tôn giả nói kệ rồi, trong tâm quán tưởng Phật đến quên lời hứa. Hốt nhiên năm vóc làm lễ bát kính.

Ma liền nói:

- Tôn giả! Vì sao lại trái lời hứa.

Tôn giả nói:

- Lời hứa gì?

Ma vương nói:

- Ông đã hứa không làm lễ. Nay vì sao lại lễ lạy xuống đất.

Tôn giả nói:

- Ta biết đấng vô thượng nhập Thế Tôn nhập Niết-bàn đã lâu. Nay thấy hình dạng giống như Đức Phật, vì Phật mà làm lễ chứ không phải lễ người.

Ma nói:

- Ngài trông thấy tôi làm lễ, vì sao lại nói không lễ?

Tôn giả lại nói:

- Người nên biết là ta không trái lời hứa, cũng không phải làm lễ

người. Như lấy bùn cây tạo nên Thiên tượng và Phật tượng. Vì kính trời Phật cho nên mới làm lễ, chớ đâu phải lễ bùn đất. Ta cũng như vậy. Bất ngờ thấy Phật nên sinh lòng hoan hỷ mà làm lễ, chớ không phải nghĩ tưởng đến mà làm lễ.

Ma liền hoàn trở lại hình cũ. Lễ bái Tôn giả mà trở về cõi trời. Đến ngày thứ tư Ma liền nghĩ nhớ. Tôn giả thân làm mọi ân đức từ cõi trời trở xuống, là khiến cho mọi loài phá trừ hết những tham dục bản cùng mà được quả Niết-bàn. Vậy ta nên đến chỗ ngài Ưu-ba-cúc-đa. Không thấy được đức Như Lai từ bi thuyết pháp, nên đến Tôn giả để nghe thuyết pháp.

Trong thành Ma-đột-la mọi người nghe Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa đã điều phục được Ma vương, hàng vạn người đều kéo đến chỗ Tôn giả. Tôn giả thấy mọi người vân tập, liền bước lên tháp tọa diễn nói giáo pháp vi diệu. Khiến cho trăm ngàn người đều được đắc quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm. Một vạn tám ngàn người xuất gia đều chứng quả A-la-hán. Tôn giả ở trong núi Ưu-lưu-mạn-trà làm phòng xá, rộng 2 trượng 4, dài 3 trượng 6. Người đắc quả A-la-hán lấy một thẻ tre 4 tấc ném vào hang đó. Trong một ngày có đến một vạn tám ngàn thẻ được đặt vào đó.

Tôn giả như thế mà danh tiếng vang khắp cõi Diêm-phù-đề, đều ca tụng ở nước Ma-đột-la có Ưu-ba-cúc-đa, Đức Phật đã thọ ký làm giáo tọa thiền đệ nhất. Tôn giả Thương-na-hoà-tu độ cho Ưu-ba-cúc-đa, đem giáo pháp phó chúc mà nhận thọ Đức Phật thọ ký. Việc tu thiền ở nước Kế tân đều không có chướng ngại, giường nằm ngọa cụ đều tốt nhất, đều mát lạnh ít bệnh. Tôn giả Thương-na-hòa-tu phó chúc pháp xong rồi thì đi đến nước Kế tân, nhập vào thiền định hoan hỷ thoát lạc mà nói kệ rằng:

*Mặc y phục Thương-na
Thành tựu cả ngũ thiền
Núi sâu hang trống không
Tọa thiền mà tưởng định
An nhĩn gió chẳng lay
Thương-na A-la-hán
Tâm thiện được giải thoát
Tâm được tự tại tuệ.*

Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa tại nước Ma-đột-la ở núi Ưu-lưu-mạn-trà, tại tinh xa Na-la-bạt-lợi A-lan-nhã. Ở trong núi này có một con hổ già, sinh ra hai con hổ con. Hổ mẹ không có gì ăn nên chết. Hai hổ con mất mẹ rất là khốn cùng. Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa đến chỗ đó đưa thức ăn cho

hổ con mà nói kệ rằng:

*Các hành vô thường
Là pháp sinh diệt
Sinh diệt diệt rồi
Tịch diệt làm vui.*

Ngày ngày hổ được cho ăn và được nghe bài kệ này. Không bao lâu thì hổ mạng chung, sinh vào nhà Bà-la-môn ở nước Ma-đột-la. Tôn giả thường dẫn các Tỳ-kheo đi đến nhà Bà-la-môn, rồi dần dần ít đi, sau cùng chỉ còn một mình ngày đến đến nhà Bà-la-môn.

Bà-la-môn hỏi:

- Tôn giả! Vì sao lại đi một mình vậy?

Đáp:

- Người xuất gia không có người theo hầu.

Bà-la-môn nói:

- Vợ tôi mới mang thai. Nếu sinh con trai tôi sẽ cho theo Tôn giả.

Sau sinh ra được hai đứa con.

Tôn giả đi đến xin, Bà-la-môn nói:

- Đợi chúng lớn lên sẽ cho ngài.

Đến năm tám tuổi lại tìm đến xin hai đứa bé. Bà-la-môn đem một đứa cho Tôn giả.

Đứa kia nói:

- Con cũng có thể đi.

Hai đứa bé đều tranh nhau đòi đi. Tôn giả nói:

- Hai cậu bé này đều có thể đắc đạo Bà-la-môn liền giao cả hai con cho Tôn giả. Tôn giả liền độ cho xuất gia và cũng chứng quả A-la-hán. Tôn giả dạy đi hái hoa.

Đáp rằng:

- Thấy hoa cúc trên cao nên không thể hái được.

Tôn giả nói:

- Các người há không dùng thần thông.

Hai Sa-di liền bay lên hư không mà hái hoa. Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa cùng với đệ tử ở một chỗ. Các đệ tử nói hai vị Sa-di nhỏ tuổi này có thần đức sao?

Tôn giả đáp:

- Đây chính là hai con hổ ngày trước. Khi đó các người có nói. Vì sao lại cho hổ ăn. Nay các người có thể thấy được thần lực của hổ chư đệ tử nghe lời này thì liền hiểu.

Ở nam Thiên Trúc có một người cùng với vợ người khác thông

dâm. Người mẹ mới nói với con: Giao hợp với vợ người là đại xé pháp. Đã gian dâm thì không có việc ác nào mà không làm. Người kia nghe nói vậy thì liền giết mẹ. Rồi đi đến nhà người cầu xin người phụ nữ đó mà không được. Lúc đó sinh tâm nhàm chán, liền đi xuất gia. Chẳng bao lâu thì thông lậu Tam tạng, dạy chúng rất đông. Một hôm Tỳ-kheo đem đồ chúng của mình đến chỗ của Ba Cúc Đa. Tôn giả biết người này phạm tội nghịch ác, nên không nói lời nào. Mà nghĩ: Người phạm tội nghịch ác, không có đạo quả. Vì Tôn giả Ưu-ba không nói gì nên vị ấy đem đồ chúng trở về, năm trăm vị đệ tử phàm phu có lời hiềm trách Tôn giả nói: Hòa thượng độ cho Tam tạng Pháp sư Ma-ha-la, mà sao vị này đem đồ chúng đến lại không nói gì?

Tôn giả quán biết năm trăm vị đệ tử này cùng ta không có duyên. Nhưng đối với Hòa thượng của ta thì có nhân duyên. Hòa thượng Thương-na-hòa-tu dùng thần lực đến tinh xá Na-la-bạt tại A-lan-nhã này, đến chỗ Ưu-ba-cúc-đa. Ưu-ba-cúc-đa không có ở đó, duy chỉ có đệ tử, vị này thấy Thương-na-hòa-tu mặc áo thô xấu tóc râu lại quá dài, liền nói rằng:

- Hòa Thượng của tôi cùng Ma-ha-la này thân thiện như thế, mà cùng Tam tạng Pháp sư lại không nói gì?

Tôn giả Thương-na-hòa-tu đi đến chỗ Ưu-ba-cúc-đa lên tòa mà ngồi. Đệ tử của Ưu-ba-cúc-đa thấy vậy sinh tâm giận muốn đuổi Tôn giả đi. Nhưng Tôn giả vững như núi Tu-di không làm sao di động được. Lại muốn buông lời nói ác mà vẫn không thể nói được, liền cùng kéo đến chỗ Ưu-ba-cúc-đa, bạch rằng:

- Có Tỳ-kheo Ma-ha đến ngồi vào chỗ Hòa thượng Cúc-đa nói: Trừ Hòa thượng của ta thì không có ai có thể ngồi vào đó được. Ưu-ba-cúc-đa trở về phòng thấy Tôn giả Thương-na-hòa-tu, liền sụp xuống lễ lạy.

Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa nói với đệ tử: Nay Hòa thượng của ta nên lễ lạy cung kính. Tri kiến và thần lực của người thù thắng hơn ta.

Tôn giả Thương-na-hòa-tu, quán xét xem đệ tử Ưu-ba-cúc-đa đã dứt trừ tâm kiêu mạn chưa? Thì biết tâm họ vẫn cho thầy của mình là thù thắng hơn. Tôn giả Thương-na-hòa-tu đưa tay chỉ lên hư không hứng đầy sữa trong tay. Rồi hỏi Ưu-ba-cúc-đa:

- Thế nào là Tam-muội tướng?

Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa nhập định quán liền hỏi thầy:

- Thế nào là tướng Tam-muội?

Tôn giả:

- Đây là Tam-muội long phấn thế (rồng bay nhanh).

Ưu-ba-cúc-đa nói:

- Chỗ sở đắc của con đều thọ nhận từ Hòa thượng. Duy có Tam-muội này, con chưa được thọ nhận.

Tôn giả Thương-na-hòa-tu nói:

- Tam-muội của chư Phật, tất cả hàng Duyên giác không thể biết tên. Tam-muội của Duyên thì Thanh văn cũng không thể biết. Tam-muội của Xá lợi phất hàng Thanh văn khác không thể biết. Chỗ nhập Tam-muội của Mục-kiền-liên hàng Thanh văn khác cũng không thể biết. Thầy ta là A-nan, chỗ sở nhập Tam-muội của ngài, ta cũng không thể biết. Nay Tam-muội của ta thì người cũng không thể biết được. Ta nhập Niết-bàn, thì Tam-muội này cũng diệt theo ta. Bảy ngàn bảy vạn kinh bốn sinh cũng diệt theo ta; một vạn A-tỳ-đàm cũng diệt theo khi ấy tâm kiêu mạn của đệ tử Ưu-ba-cúc-đa không còn, liền nghĩ: Hòa thượng của ta, tất không bằng Tôn giả Thương-na-hòa-tu liền đối với Tôn giả sinh lòng cung kính thâm sâu. Tôn giả Thương-na-hòa-tu tùy nhân duyên mà nói: Người nghe pháp đều đắc quả A-la-hán.

Thương-na-hòa-tu nói với Ưu-ba-cúc-đa. Như Lai đem giáo pháp phó chúc lại cho Tôn giả Ma-ha Ca-diếp. Ca-diếp phó chúc cho Hòa thượng của ta là ngài A-nan. Hòa thượng lại phó chúc cho ta. Ta nay phó chúc lại cho ông. Ở nước Ma-đột-la này có thiện nam tử tên Đề Địa Già, người nên độ cho xuất gia mà phó chúc Phật pháp lại cho người này. Lúc này Tôn giả Thương-na-hòa-tu bay lên hư không biến hóa vô cùng, sau đó liền nhập vào Niết-bàn. Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa đem một vạn tám ngàn La-hán cúng dường xá-lợi và xây tháp thờ phụng.

NHÂN DUYÊN VỀ ƯU-BA-CÚC-ĐA

Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa, ở tại A-lan-nhã tinh xá Na-la-bạt-lợi thuộc nước Ma-đột-la. Lúc này ở phương Bắc có một nam tử, xuất gia học Phật, thông suốt cả Tam tạng khéo diễn pháp Phật. Ở nơi trụ xứ, tụng lâu tam tạng, khế hợp các kinh kệ rồi sau mới thuyết pháp. Sau đó tự suy nghĩ rằng: Việc tụng kinh này quả là mệt mỏi, ta nay muốn cầu tọa thiền. Nghe ở nước Ma-đột-la có Ưu-ba-cúc-đa. Tuy không có tướng hảo, nhưng là bậc giáo thọ thiền pháp đệ nhất.

Nghĩ rồi đi đến chỗ Tôn giả thưa: Tôn giả! Xin dạy con thiền pháp. Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa quán xét thấy vị này đã dứt hết lậu hoặc,

đắc được pháp thân. Lại tư duy suy nghĩ nên dạy pháp gì để lên Thánh vị. Mới biết vị này vì thuyết pháp cho người mà nhập vào Thánh vị. Liền nói với vị Tỳ-kheo đó rằng:

- Người theo lời ta dạy, nên làm giáo thọ cho người.

Tỳ-kheo đáp:

- Xin nguyện nghe theo.

Tôn giả nói:

- Đêm nay ông nên vì người mà thuyết giảng pháp tạng. Tỳ-kheo liền làm lễ tam bái để thuyết pháp, liền hỏi Tôn giả rằng:

- Nên nói pháp nào?

Tôn giả đáp:

- Nói năm việc lợi ích của sự đa văn là khéo giải thích chư Đại Tỳ-kheo biết hết các ấm, nhập, biết mười hai nhân duyên, tự hiểu biết mà không từ nơi người khác.

Vị Tỳ-kheo giác ngộ rồi thì lễ bái thuyết pháp xong, liền đắc quả A-la-hán. Ưu-ba-cúc-đa nói:

- Ông lấy thẻ ném vào trong hang cho đủ số. Lúc này ở trong thành Túc-la có một vị thương chủ, tên là Thiên Hộ, đối với Phật pháp thường kính tin và hoan hỷ cúng dường, muốn đi ra biển để tìm trân bảo nên nói rằng:

- Nếu tôi ra biển được an ổn trở về, thì sẽ vì Phật pháp mà thiết lễ cúng dường Tăng chúng xin chư Thiên thần ủng hộ tôi.

Sau đó đi đến chỗ có trân báu, lấy được rất nhiều và an ổn trở về. Bấy giờ có La-hán Tỳ-kheo-ni nhập định quán xét để xem vị trưởng giả kia có làm không. Quán thấy sẽ làm. Rồi lại tư duy: Ai có phước điền. Biết là có một vạn tám ngàn La-hán, gấp đôi các bậc học nhân và người trừ tịnh giới ra khỏi sinh tử, nên làm phước điền và quán trong đại chúng ai là Thượng tọa, mà Thượng tọa là La-hán hay là phàm phu. Biết đây chẳng phải là La-hán, hẳn đến cũng chưa phải là Tu-đà-hoàn. Đó là người trì giới thanh tịnh tên là A-sa-la. Ta nếu khuyến ngộ tất sẽ nghe lời. Liền đến chỗ Tăng nói với vị Thượng tọa đó rằng:

- Vì sao không thích tự trang nghiêm thượng tọa lâm tướng, là chê trách tóc tai dài y phục cấu bẩn, nên cạo bỏ râu tóc, tự tắm giặt sạch sẽ.

Tỳ-kheo-ni nói:

- Thượng tọa không hiểu được lời nói của tôi.

Hôm sau lại đến trước Thượng tọa, cũng nói như vậy:

- Vì sao không tự trang nghiêm? Thượng tọa cho là vì y sắc bất

chánh liền nhuộm y mà đến trong tăng.

Tỳ-kheo-ni lại đến chỗ thượng tọa A-sa-la mà hỏi rằng:

- Vì sao không thích tự trang nghiêm?

Thượng tọa giận nói:

- Ta tắm rửa sạch sẽ mặc y mới nhuộm. Vì sao lại không tự trang nghiêm.

Tỳ-kheo-ni nói:

- Đây chẳng phải là sự trang nghiêm trong Phật pháp. Phật pháp lấy quả Tu-đà-hoàn, A-na-hàm, A-la-hán mà làm trang nghiêm. Lại hỏi rằng:

- Thượng tọa! Ông có nghe trưởng giả Thiên Hộ đi biển trở về thiết trai đàn cúng dường không?

Thượng tọa đáp:

- Có biết

Lại hỏi:

- Người có phước điền được bao nhiêu? Ông có biết không?

Đáp:

- Không biết.

Tỳ-kheo-ni nói: Người có phước điền thuần là bậc A-la-hán, thì có một vạn tám ngàn bậc học giả tinh giới thì gấp đôi. Ông là Thượng tọa, vì sao trong tâm vẫn còn hữu lậu, lại thọ nhận người khác cúng kính cúng dường.

Thượng tọa nghe xong liền muốn rơi lệ, Tỳ-kheo-ni nói:

- Vì sao sầu bi rơi lệ.

Thượng tọa đáp:

- Ta nay đã lão niên, làm sao có thể diệt hết các lậu.

Tỳ-kheo-ni nói:

- Phật pháp ngay hiện tại cũng khiến cho người được đắc quả không phải lựa chọn thời tiết. Sự tán thán của bậc thiện trưởng phu, nếu có thể tu hành thì có thể đoạn diệt lậu, nên trong tất cả thời có thể chứng quả. Nay thượng tọa có thể đến tinh xá Na-la-bạt-lợi tại A-lan-nhã, có Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa đang ở đó, có thể làm giáo thọ cho ông.

Thế là thượng tọa liền đến chỗ của Tôn giả Ưu-ba-cúc-đa. Tôn giả liền ra ngoài nghênh tiếp, đem nước đến cho rửa chân.

Thượng tọa nói:

- Nếu không thấy trưởng lão Ưu-ba-cúc-đa thì quyết không rửa chân.

Các vị đệ tử bèn nói:

- Đây là Cúc Đa.

Thế rồi Thượng tọa liền rửa chân mà vào. Ưu-ba-cúc-đa giáo hóa cho các Đàng-việt đem thức ăn cho chúng Tăng. Chúng Tăng tẩy dục xong Tôn giả liền sai Duy-na đánh kiền chùy, xướng lên rằng: Cung kính giải thoát.

La-hán liền nhập vào thiền phướng.

Khi ấy, A-sa-la ngủ nên không nghe lời xướng, liền nhập vào thiền phướng vào rồi thì lại ngủ. Chúng Tăng làm pháp chế, nếu có ai ngủ thì đem đèn đến cúng dường. Duy-na liền đem đèn đến ba lần đờn chỉ. A-sa-la liền tỉnh dậy lấy đèn tuần tự mà cúng dường.

Ưu-ba-cúc-đa nhập vào hỏa quang Tam-muội, một vạn tám ngàn La-hán cũng hưởng về mà nhập hỏa quang Tam-muội: A-sa-la thấy vậy thì rất hoan hỷ, tự mình lấy làm xấu hổ mà nói rằng:

*Hòa hợp cùng một chỗ
Kiết già như rỗng cuộn
Trải đầy trên mặt đất
Tâm định mà đoan nghiêm
Nhập vào thẳng Tam-muội
Tổ rục như cây đèn
Bắm thọ hình như người
Chiêm ngưỡng đến không cùng.*